

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 507/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị HN**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp Giồng Bông, xã TL, huyện BÐ, tỉnh BT.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn VT**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp Giồng Bông, xã TL, huyện BÐ, tỉnh BT.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị HN và anh Nguyễn VT.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị HN và anh Nguyễn VT thuận tình ly hôn.

*2.2. Về nuôi con chung:* Chị Lê Thị HN được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc AT sinh ngày 11/12/2019 và Nguyễn Lê UN sinh ngày 23/10/2023.

Ghi nhận sự tự nguyện chị Lê Thị HN không yêu cầu anh Nguyễn VT cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn VT không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Lê Thị HN trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn VT trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

2.4. *Về nợ chung*: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

2.5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Lê Thị HN tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị HN đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004031 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh BT. Như vậy, chị Lê Thị HN được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BT (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã TL  
(Số 42, ngày 10/8/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Loan**